

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày 28 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa: Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/HSST- QĐ ngày 23/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Công H**, sinh năm 1982 tại huyện H, Phú Thọ, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu 3, xã T, huyện K, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở trước khi bị bắt: bản H, xã N, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1952 và con bà Hà Thị P, sinh năm 1955; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh, ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Nguyễn Thế V**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1950 và con bà Trần Thị M, sinh năm 1953; Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983, tại huyện Đ, Hà Nội; Nơi ĐKNKTTT: Thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 10, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1943 và con bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1947); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm

1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh, ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Trần Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971, tại thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và con bà Lưu Thị H, sinh năm: 1928; Vợ: Lê Hương N (đã ly hôn năm 1998), con: có 01 con sinh năm 1993; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án ngày 22/9/2016 Tòa án thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo C 12 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 52/2016/HSST. Đến ngày 12/11/2017 Trần Văn Chiến chấp hành xong hình phạt tù, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Tao Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1972, tại huyện Đ, Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Bản H 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/10; Dân tộc: Lự; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tao Văn T, sinh năm: 1943 và con bà Vàng Thị K, sinh năm: 1946; Vợ: Tao Thị D (sinh năm 1976, con: có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: **Ngô Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1973, tại huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Tổ 9, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Ngô Văn Đ (sinh năm 1931) và con bà Nguyễn Thị D (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H (sinh năm 1974), con: có 04 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: **Nguyễn Hải P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1965, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Tổ 12, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang Đ (đã chết), con bà Đèo Thị Đ (đã chết), vợ: Mào Thị S (sinh năm: 1969), con có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: **Phạm Đình U**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1977, tại huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKNKTT: N, phường T, thành phố

C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn M (đã chết), con bà Trần Thị K (sinh năm 1947), vợ: Phan Thị Kim O (sinh năm:1985), con có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 17/10/2018, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th đến nhà Nguyễn Công H để hỏi mua lợn, lúc đó tại nhà H có Phạm Đình U. Lúc sau có Trần Văn C và Nguyễn Hải P đến, mọi người cùng rủ nhau đánh bạc. H lấy 01 lá bài tứ lơ khơ hai mặt, một mặt màu trắng đỏ, một mặt màu xanh đưa cho B để cắt thành 04 quân vị hình tròn, do B cắt không tròn nên H cắt lại, sau đó H đi lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ màu trắng rồi mọi người cùng chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, ăn tiền. Trước khi chơi mọi người cùng thống nhất để B cầm cái và quy định bên tay phải người cầm cái là chắn, bên tay trái người cầm cái là lẻ. Người cầm cái lấy 04 quân vị bỏ lên đĩa rồi úp bát xóc, sau đó mở ra: Nếu có 02 quân vị màu trắng đỏ, 02 quân vị màu xanh hoặc 04 quân vị màu trắng đỏ hoặc 04 quân vị màu xanh là chắn; Nếu 01 quân vị màu trắng đỏ, 03 quân vị màu xanh hoặc 03 quân vị màu trắng đỏ, 01 quân vị màu xanh là lẻ. Người chơi sẽ đặt cược bên chắn hoặc bên lẻ với người cầm cái, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất thì tùy người chơi nhưng không quá 500.000 đồng. Nếu sau khi mở bát ra là chắn thì người đặt cược bên chắn sẽ được người cầm cái trả số tiền bằng số tiền đặt cược, còn nếu lẻ thì người người đặt cược bên chắn sẽ mất số tiền đã đặt cược với người cầm cái và ngược lại.

Trước khi chơi T có 9.800.000đồng, B có 5.200.000đồng, P có 300.000đồng, Th có 5.000.000đồng, Uy có 3.100.000đồng, C có 600.000đồng, H có 2.000.000đồng. H chơi được khoảng 2 đến 3 ván thì đứng dậy đi ra ngoài. Những người còn lại vẫn tiếp tục chơi. Khoảng 20 phút sau thì H quay lại cùng Nguyễn Thế V. Sau đó H và V vào chơi cùng, trước khi chơi V có 4.000.000đồng. Lúc này B không cầm cái nữa mà cho V cầm cái.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày khi H, U, T, B, Th, P, C, V đang cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, ăn tiền thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 30.000.000đồng, 04 quân vị có hai mặt một mặt màu trắng đỏ, một mặt màu xanh, 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, V, B, T, P, Th, C, Uy, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ- VKSTP ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố các bị cáo Nguyễn Công H, Phạm Đình U, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Trần Văn C, Nguyễn Hải P, Nguyễn Thế V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B, bị cáo U, áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, P, Th, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V, áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, T, V, B, P, Th, U, xử phạt: bị cáo B, T, P, Th, U, H, V từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế V, Nguyễn Hải P cho UBND phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Tao Văn T cho UBND xã H, huyện Đ giám sát giáo dục; Giao bị cáo Nguyễn Công H cho UBND xã N, thành phố C giám sát giáo dục; Giao bị cáo Ngô Văn Th cho UBND phường P, giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Phạm Đình U cho UBND phường Q, thành phố C giám sát, giáo dục.

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tạm giữ trước đó được trừ vào thời hạn tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử lý vật chứng áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 30.000.000đồng; tịch thu, tiêu hủy 04 quân vị, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng là công cụ phương tiện phạm tội theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại đối với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 19 giờ 40 phút ngày 17/10/2018 tại nhà của Nguyễn Công H ở bản H, xã N, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Công H, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U, Trần Văn C, Nguyễn Thế V đã cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 30.000.000đồng và 04 quân vị có hai mặt một mặt màu trắng đỏ, một mặt màu xanh, 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng.

Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Công H, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U, Trần Văn C, Nguyễn Thế V đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc nhằm sát phạt, được thua bằng tiền. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, hơn nữa còn ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của nhân dân và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội, tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Công H, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U, Trần Văn C, Nguyễn Thế V cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm nhân dân thành phố Lai Châu hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thế V đã từng bị tòa án xét xử, bị cáo V còn bị xử lý vi phạm hành chính nhưng đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt hành chính, tính đến lần phạm tội này đã quá 06 tháng, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo H, V có nhân thân tốt.

Bị cáo Trần Văn C có 01 tiền án tính đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích, nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Công H, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U, Trần Văn C, Nguyễn Thế V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn

khai báo, các bị cáo Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Thế V có bố đẻ là Nguyễn Văn N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Nguyễn Văn B có bố đẻ là Nguyễn Văn V được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, bị cáo Phạm Đình U có mẹ đẻ là Trần Thị K được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Ngày 24/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã có công văn số 24 đề nghị tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Công H vì bị cáo đã tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn B, Phạm Đình U; Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích vì vậy cần áp dụng điểm h (*h. Tái phạm*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chiến. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án, xét thấy các bị cáo Nguyễn Công H, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U, Nguyễn Thế V tại địa phương đều chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo H, T, B, Th, P, V, U ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm tại địa phương nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo C có nhân thân xấu vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo C, cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 30.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung và ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Xét 04 quân vị có hai mặt một mặt màu trắng đỏ, một mặt màu xanh, 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn B, Phạm Đình U; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, T, V, B, P, Th, U; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Tao Văn T, Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th, Nguyễn Hải P, Phạm Đình U, Nguyễn Thế V, Trần Văn C phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H **07** (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố C, tỉnh Lai Châu, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V **07** (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thế V cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Tao Văn T **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lai Châu, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình U **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Đình U cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải P **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hải P cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C **07** (bảy) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018 (10 ngày), bị cáo còn phải chấp hành **06** (sáu) tháng, **20** (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị có hai mặt một mặt màu trắng đỏ, một mặt màu xanh, 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 21/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu*).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(*đã ký*)

- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu
- Các bị cáo;
- UBND phường P, UBND xã N, UBND phường K, UBND phường Q thành Phố C, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã H, huyện Đ, Lai Châu;
- Lưu HSVA.

Hoàng Thị Vân Anh